

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày: 27-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Ca.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyến

Ông Vũ Hùng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/HSS - QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Mai Văn Đ; Sinh năm: 1971

Nơi sinh: Xóm 4 QT, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4 QT, xã G, huyện G, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5 QT, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Mai Văn O (Đã chết) và bà: Vũ Thị H; Vợ là: Vũ Thị L (Đã ly hôn); Có 02 con: Lớn sinh năm 1993; Nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/8/2017 cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Quang N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 9 xã G1, huyện G, tỉnh N

2. Anh Vũ Tuấn H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đội 2 B, xã T, huyện T1, tỉnh N

3. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 7 Q, xã G2, huyện G, tỉnh N

4. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1955

5. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1952

Đều có địa chỉ: xóm 5 Q, xã G2, huyện G, tỉnh N

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm 9 Q, xã G2, huyện G, tỉnh N

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, bà Vũ Thị H, chị Nguyễn Thị H còn lại vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 22-8-2017, tổ công tác của Phòng CSĐT TP về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Phòng PCTP ma túy - Cục Nghiệp vụ và pháp luật, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba dốc Hoàn Nha thuộc xóm 05, Quyết Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy phát hiện Mai Văn Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang N. Thu giữ của Trần Quang N 01 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy báo, được niêm phong ký hiệu M1. N khai nhận là gói heroine mà N và Vũ Tuấn H góp mỗi người 100.000đ để N vừa mua của Mai Văn Đ. Thu giữ của Mai Văn Đ 01 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy báo, được niêm phong ký hiệu M2 và 300.000đ. Lúc đó Đ khai trong đó có 200.000đ là tiền vừa bán ma túy cho N mà có. Ngoài ra, còn thu giữ của Mai Văn Đ 01 xe mô tô BKS: 18G1 -30550 và số tiền 21.200.000 đồng để trong cốp xe mô tô. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn Đ, Công an tỉnh Nam Định còn thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Mai Văn Đ 04 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy báo, được niêm phong ký hiệu K và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng bạc đã cũ.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định, Mai Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận 01 gói heroine thu giữ của Đ khi bắt quả tang và 04 gói heroine thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà Đ là của Đ cất giấu để bán

Ngày 22/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tiến hành trưng cầu giám định đối với các gói chất bột dạng cục màu trắng đã thu giữ của Mai Văn Đ và Trần Quang Ngọc.

Tại bản kết luận giám định số 696/GĐKTHS ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2 và K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M1: 0,017 gam, trọng lượng (khối lượng) mẫu M2: 0,291 gam, Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu K: 0,336 gam.”

Đến ngày 25-8-2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã bàn giao hồ sơ vụ việc và đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy thì Mai Văn Đ không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang N và khai nhận mục đích cất giấu 01 gói heroine thu giữ của Đ khi bắt quả tang và 04 gói heroine thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà Đ là để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác minh nhiều lần Trần Quang N và Vũ Tuấn H đều vắng mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu làm gì nên không có đủ căn cứ để xử lý Mai Văn Đ về hành vi bán trái phép 01 gói chất ma túy là heroin trọng lượng (khối lượng) 0,017gam cho Trần Quang Ngọc, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã tách ra để tiếp tục điều tra và có biện pháp xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 96/CT - VKS ngày 20-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Mai Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Mai Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã tàng trữ 05 gói heroin tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,627gam. Trước đây Đ khai báo 01 gói bán cho N và 05 gói heroin bị thu giữ mục đích để bán là do hoảng sợ tinh thần khai báo không chính xác.

Kiểm sát viên sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin hoàn trả mẫu vật sau giám định (gồm mẫu M2: 0,265gam và mẫu K: 0,312gam) cùng vỏ bao gói.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Mai Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 05 gói nhỏ gói bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Theo kết luận giám định số 696/GĐKTHS ngày 23-8-2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 và K gửi giám định đều là chất ma túy: Loại chất ma túy: Heroine, Trọng lượng mẫu M2: 0,291gam, Trọng lượng mẫu K: 0,336 gam. Do đó bị cáo đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức được ma túy là hiểm họa cho xã hội nhưng thiếu ý chí đã tự đưa mình vào con đường phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự, có như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, vợ đã ly hôn, khi bị bắt giữ nhà bị cáo đã giao cho mẹ đẻ trông coi quản lý. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Người nào tàng trữ,... trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm”.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a,...

c, Hêrôin,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số heroin vật chứng của vụ án được hoàn trả sau giám định, áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy (heroin) có trọng lượng (khối lượng) 0,017gam cho Trần Quang N Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã tách ra để tiếp tục điều tra và có biện pháp xử lý sau. (Mẫu ký hiệu M1: 0,017gam đã giám định hết).

Đối với Trần Quang N và Vũ Tuấn H đã có hành vi góp tiền đi mua ma túy về sử dụng nhưng xét thấy đây là các đối tượng nghiện chất ma túy, lượng heroine chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Nam Định đã xử lý bằng biện pháp hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 18G1 -30550 và số tiền 21.200.000 đồng để trong cốp xe trên thu giữ của Mai Văn Đ quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, khi Đ mượn xe để đi chị Hương không biết việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên CQĐT đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ trên người Mai Văn Đ và chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng bạc đã cũ thu giữ khi khám xét nhà Mai Văn Đ chưa xác định rõ nguồn gốc và mục đích sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy cũng tách ra và có biện pháp xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt: Mai Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22-8-2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin mẫu vật hoàn trả sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21-11-2017 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mai Văn Đ phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Ca